

Tổng quan tình hình xuất khẩu thủy sản của Việt Nam trong năm 2012

Trong nhiều năm qua, hàng thủy sản luôn là một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam ra thị trường thế giới. Trong năm 2012, xuất khẩu ngành hàng này chiếm tỷ trọng 5,3% trong tổng kim ngạch xuất khẩu tất cả các mặt hàng của cả nước.

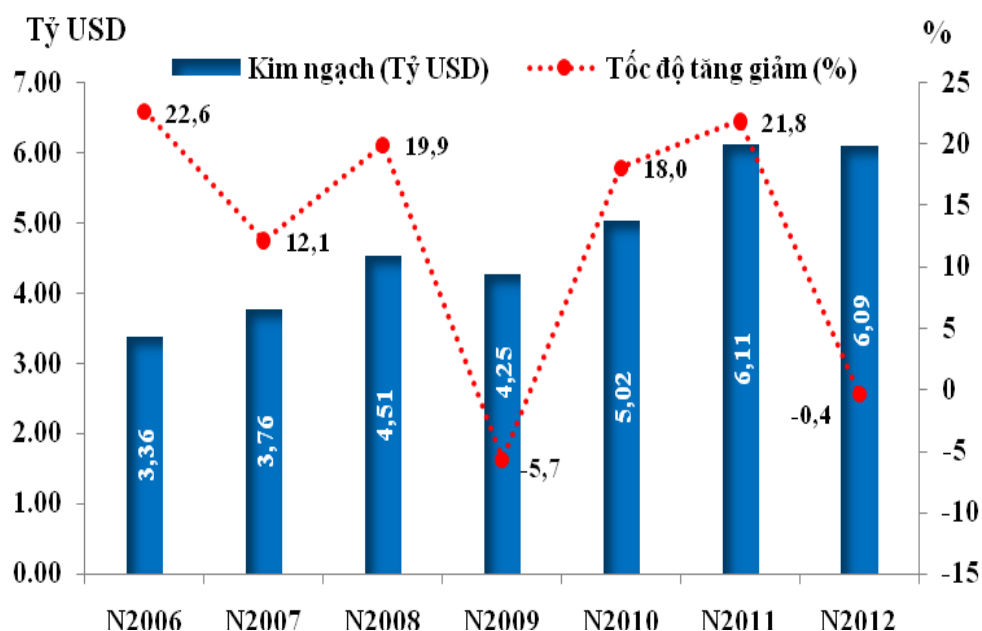
Bảng 1: Kim ngạch và tỷ trọng của 10 nhóm hàng xuất khẩu chủ lực của Việt Nam trong năm 2012

Tên hàng	Thứ hạng	Kim ngạch (Tỷ USD)	Tỷ trọng* (%)
Hàng dệt may	1	15,09	13,2
Điện thoại các loại & linh kiện	2	12,72	11,1
Dầu thô	3	8,21	7,2
Máy vi tính sản phẩm điện tử & linh kiện	4	7,84	6,8
Giày dép	5	7,26	6,3
Hàng thủy sản	6	6,09	5,3
Máy móc thiết bị dụng cụ & phụ tùng	7	5,54	4,8
Gỗ & sản phẩm gỗ	8	4,67	4,1
Phương tiện vận tải & phụ tùng	9	4,58	4,0
Gạo	10	3,67	3,2

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Kể từ thời điểm Việt Nam chính thức gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), xuất khẩu thủy sản của Việt Nam liên tục đạt được mức kim ngạch và tốc độ tăng khả quan trừ năm 2009. Cụ thể, khởi điểm năm 2006, xuất khẩu thủy sản đạt gần 3,4 tỷ USD, có mức tăng trưởng cao 22,6%. Sang năm 2007, con số này đạt 3,76 tỷ USD, tăng 12,1% so với năm trước. Đến năm 2009, do ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới, xuất khẩu nhóm hàng này bị suy giảm (giảm 5,7%) với mức kim ngạch là 4,25 tỷ USD. Trong năm 2010 và năm 2011, xuất khẩu thủy sản khởi sắc với mức kim ngạch và tốc độ tăng lần lượt là 5,02 tỷ USD, 18% và 6,11 tỷ USD, 21,8%. Số liệu Thống kê Hải quan cho thấy trong năm 2012 xuất khẩu nhóm hàng này đạt 6,09 tỷ USD, giảm nhẹ 0,4 % (tương ứng giảm 24 triệu USD về số tuyệt đối) so với năm 2011.

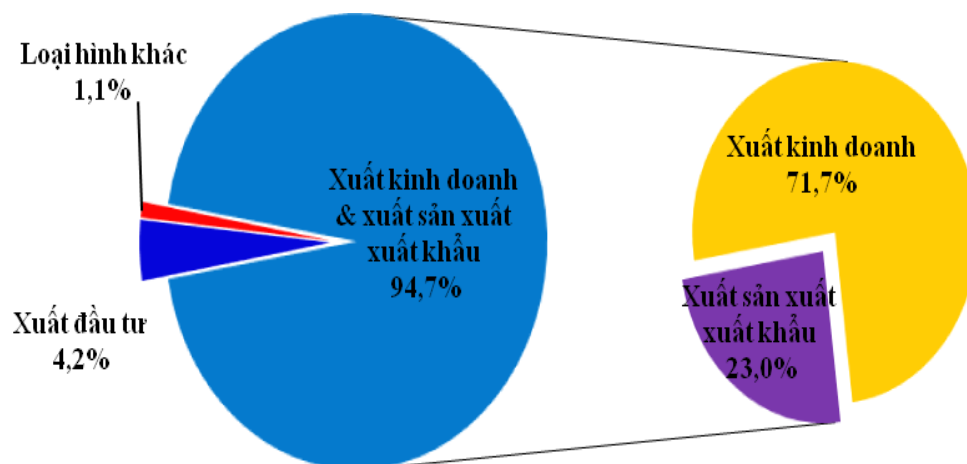
Biểu đồ 1: Kim ngạch và tốc độ tăng giảm xuất khẩu thủy sản của Việt Nam giai đoạn năm 2006-2012



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Từ nhiều năm qua, hàng thủy sản của Việt Nam xuất khẩu chủ yếu theo loại hình xuất kinh doanh và xuất hàng sản xuất từ nguyên liệu nhập khẩu (xuất sản xuất xuất khẩu). Số liệu của Tổng cục Hải quan cho thấy trong năm 2012 tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản theo hai loại hình này đạt 5,77 tỷ USD, giảm nhẹ 1% so với năm trước và chiếm 95% trong tổng kim ngạch xuất khẩu ngành hàng này của cả nước.

Biểu đồ 2: Tỷ trọng xuất khẩu theo các loại hình của hàng thủy sản năm 2012



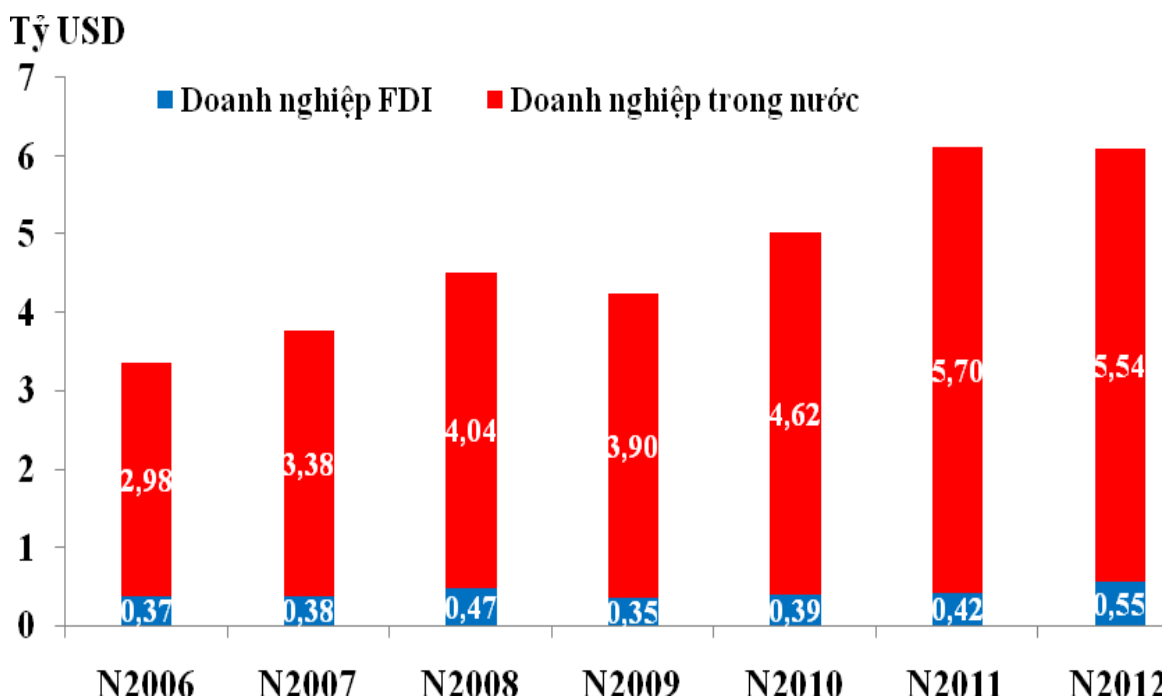
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam thực hiện theo 2 loại hình chính này có diễn biến trái chiều trong năm qua. Cụ thể, xuất khẩu theo loại hình kinh doanh đạt 4,37 tỷ USD, giảm 7,4% so với năm trước; trong khi xuất khẩu theo loại hình xuất sản xuất xuất khẩu đạt 1,4 tỷ USD, tăng tới 26,1%.

Cũng theo số liệu Thống kê Hải quan nhiều năm qua cho thấy, do tính thời vụ, *chu kỳ xuất khẩu hàng thủy sản thường có tăng trưởng mạnh trong quý III và quý IV*. Trong năm 2012, quý III xuất khẩu đạt mức kim ngạch cao nhất năm với 1,62 tỷ USD, ngược lại quý I có kim ngạch thấp nhất với 1,29 tỷ USD.

Nếu phân theo loại hình kinh tế thì *xuất khẩu hàng thủy sản của khối các doanh nghiệp trong nước chiếm tỷ trọng lớn trên 90% trong tổng kim ngạch xuất khẩu nhóm hàng này của cả nước*. Trong năm 2012, kim ngạch xuất khẩu thủy sản của khối doanh nghiệp trong nước đạt 5,54 tỷ USD, giảm 2,8% so với năm trước và chiếm tỷ trọng 91%. Trong khi đó, con số xuất khẩu của doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chỉ là 552 triệu USD, tăng mạnh 32,6% so với năm 2011 và chỉ bằng 1/10 mức kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản của doanh nghiệp trong nước.

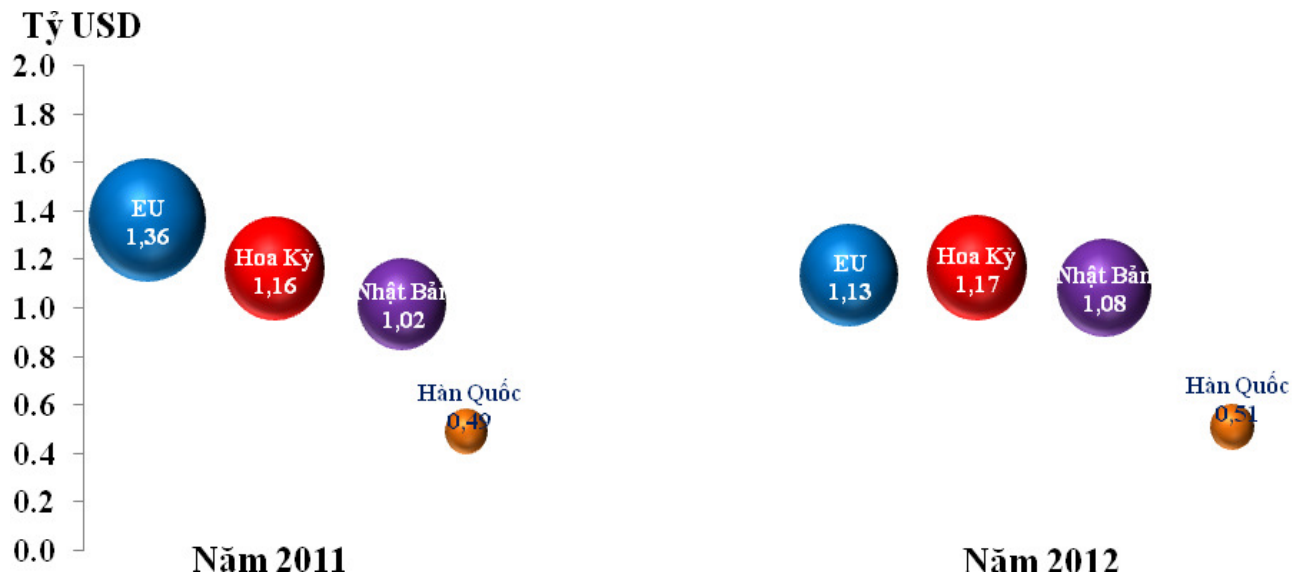
Biểu đồ 3: Kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản của doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp FDI giai đoạn 2006-2012



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong năm 2012, Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu (EU), Nhật Bản và Hàn Quốc là 4 đối tác lớn nhất nhập khẩu và tiêu thụ hàng thủy sản xuất xứ từ Việt Nam. Tính chung, tổng kim ngạch hàng thủy sản xuất sang 4 thị trường này đạt 3,89 tỷ USD, chiếm tới 64% tổng kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản của cả nước.

Biểu đồ 4: Xuất khẩu hàng thủy sản sang các thị trường chính năm 2011 và năm 2012



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Trong 4 thị trường chính nhập khẩu hàng thủy sản Việt Nam, EU là thị trường duy nhất có mức suy giảm trong năm 2012, đạt 1,13 tỷ USD, giảm mạnh tới 16,7% so với năm 2011. Xuất khẩu thủy sản sang ba thị trường chính Hoa Kỳ, Nhật Bản và Hàn Quốc đều có mức tăng trưởng dương, lần lượt là 0,6%, 6,7% và 3,9%.

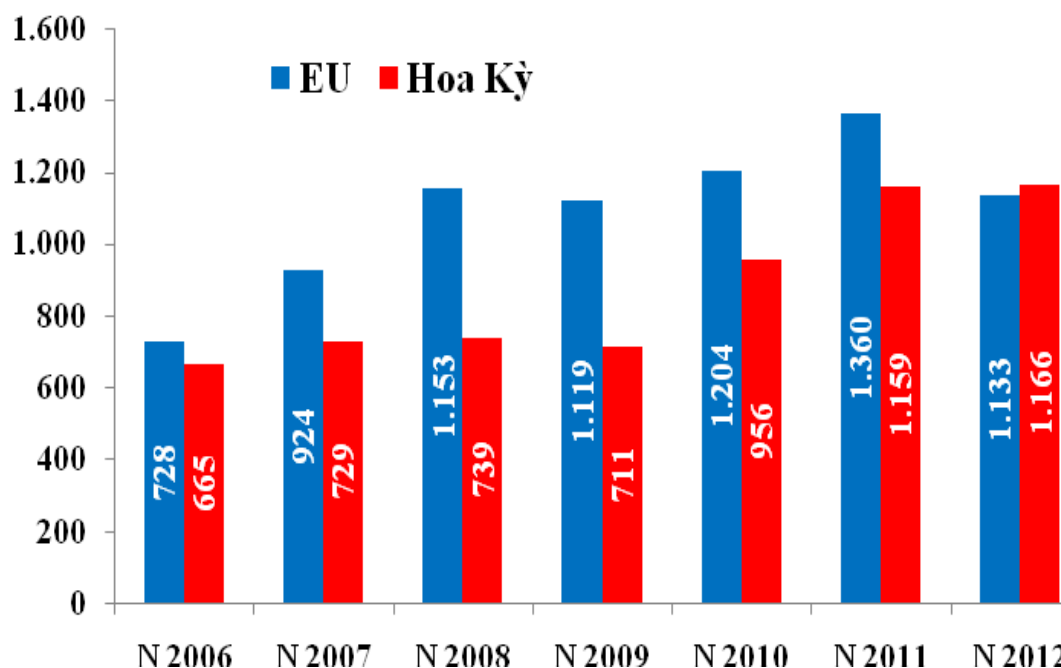
Trong năm qua, kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản sang các thị trường Trung Quốc (đạt 275 triệu USD), Ôxtrâyliya (182 triệu USD) và Ai Cập (80 triệu USD), tuy không nhiều về quy mô nhưng lại có mức tăng trưởng khá ấn tượng, đạt lần lượt là 23,1%, 11,7% và 26,6%. Bên cạnh đó một số thị trường khác cũng đạt được tốc độ tăng trưởng dương như: Đài Loan đạt 135 triệu USD, tăng 4%; Hồng Kông đạt 131 triệu USD, tăng 8,9%;...

Ngược lại, xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam trong năm 2012 sang một số thị trường khác lại suy giảm với các mức độ khác nhau như: Canada đạt 130 triệu USD, giảm 9,6%; Mêxicô đạt 110 triệu USD, giảm 2,5%; Nga đạt 100 triệu USD, giảm 5,9%; Braxin đạt 79 triệu USD, giảm 8,3%;...

Xuất khẩu thủy sản sang các thị trường là thành viên Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong năm qua cũng đạt mức tăng trưởng khả quan, đạt kim ngạch 344 triệu USD, tăng 8,7% so với năm trước. Hiện nay, trong số các thành viên ASEAN thì Thái Lan, Singapore và Malaixia là ba thị trường dẫn đầu về nhập khẩu hàng thủy sản của Việt Nam với tỷ trọng gần 80% trong tổng kim ngạch nhập khẩu nhóm hàng này của cả Hiệp hội.

Năm 2012 chứng kiến việc Hoa Kỳ chính thức vượt EU trở thành thị trường dẫn đầu về nhập khẩu hàng thủy sản của Việt Nam với kim ngạch đạt 1,17 tỷ USD, chiếm 19,2% trong tổng kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản của cả nước.

Biểu đồ 5: Kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam sang EU và Hoa Kỳ năm 2006-2012
Triệu USD



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Năm 2012, trong số các nhóm hàng của Việt Nam xuất sang thị trường Hoa Kỳ thì hàng thủy sản đứng thứ 4 với tỷ trọng chiếm 5,9% trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước sang thị trường Hoa Kỳ (sau hàng dệt may, giày dép và sản phẩm từ gỗ với tỷ trọng lần lượt là 37,9%, 11,4% và 9%).

Bảng 2: Số liệu xuất khẩu hàng thủy sản sang thị trường Hoa Kỳ năm 2011-2012

Chỉ tiêu		Năm 2011	Năm 2012
Kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản sang Hoa Kỳ (tỷ USD)	(A)	1,16	1,17
Kim ngạch xuất khẩu hàng thủy sản cả nước (tỷ USD)	(B)	6,11	6,09
Tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu thủy sản cả nước (%)	(C)=(A/B)*100	19,0	19,2
Tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang Hoa Kỳ (tỷ USD)	(D)	16,93	19,67
Tỷ trọng trong tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước sang Hoa Kỳ (%)	(E)=(A/D)*100	6,9	5,9

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Cơ cấu xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam xuất ra thế giới chủ yếu là nhóm hàng cá đông lạnh (mã HS 03.03); phi lê cá & các loại thịt cá khác (HS 03.04); tôm đã và chưa chế biến (HS 16.05 và HS 03.06); mực, bạch tuộc... (HS 06.07); và cá ngừ đã được chế biến (HS 16.04).

Bảng 3: Cơ cấu xuất khẩu hàng thủy sản của Việt Nam năm 2012 theo mã HS trong danh mục biểu thuế

Stt	Mã HS	Trị giá (Triệu USD)	Tỷ trọng (%)
1	03.03	201	3,3
2	03.04	2.416	39,7
3	03.06	1.593	26,2
4	03.07	462	7,6
5	16.04	373	6,1
6	16.05	847	13,9
7	HS khác	196	3,2
Tổng cộng		6.088	100,0

Nguồn: Tổng cục Hải quan

Thống kê Hải quan